

Bản án số: 40/2020/HS-PT

Ngày: 26-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải
Bà Nguyễn Thị Vân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Mạnh Tú – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 44/2020/HSPT ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không); Sinh tháng 11 năm 1958 tại thôn Khe T, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: thôn Khe T, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/10; Con ông Nguyễn Văn A và bà Triệu Thị V, đều đã chết; Có vợ là: Bàn Thị K- Sinh năm: 1958 và có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1983; Hiện vợ, con cư trú tại: thôn Khe T, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2009 và năm 2018 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp phạt tiền về hành vi Đánh bạc (Đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04-3-2020 đến ngày 07-3-2020. Được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Quyết định số 18/QĐ-ĐCHS ngày 06-3-2020 của cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện V. Có mặt tại phiên toà.

2. Đặng Thị Ch (Tên gọi khác: Đặng Thị K); Sinh ngày 16- 4 - 1985 tại xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Đặng Văn L, sinh năm 1959 và bà Vi Thị T, sinh năm 1962; Có chồng là: Phạm Văn H - sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2018 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp phạt tiền về hành vi Đánh bạc (Đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04-3-2020 đến ngày 07-3-2020. Được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Quyết định số 20/QĐ-ĐCHS ngày 06-3-2020 của cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện V. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Hồ Văn C, Đặng Văn Th, Chỉnh Văn B, Đinh Thị O nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04-3-2020, Hồ Văn C, Đặng Văn Th, Chỉnh Văn B, Đinh Thị O đến nhà Nguyễn Văn T ở thôn Khe T, xã Q, huyện V để cùng mở chõ nấu ăn. Trong thời gian chờ mở chõ, Hồ Văn C rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Các bị cáo khác đồng ý nên đi lên nhà sàn của Nguyễn Văn T để chơi. Hồ Văn C đi lấy một bát sứ và một đĩa sứ màu trắng, cắt bốn quân vị bằng que đóm có một mặt màu trắng, một mặt màu đen. Bị cáo Hồ Văn C là người cầm cái để đánh bạc với mọi người. Hình thức chơi được quy ước: Người xóc cái cho 04 quân vị (là các mảnh que đóm, có một mặt màu trắng, một mặt màu đen) vào đĩa, úp bát lên xóc đều rồi đặt xuống chiếu cho mọi người chọn chắn lẻ và đặt tiền. Mỗi ván là một lần mở bát, người cầm đĩa xóc được gọi là người xóc cái còn những người còn lại sẽ đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ để chơi với người xóc cái. Khi mở bát ra nếu thấy cả 04 quân vị hoặc có 02 quân vị cùng một màu thì bên đặt chắn thắng; nếu số quân vị cùng một màu là lẻ thì bên đặt lẻ thắng. Người xóc cái sẽ thu tiền đặt của người thua và phải trả cho người thắng số tiền bằng với số tiền người chơi đã đặt cửa. Trong quá trình chơi, bị cáo C là người xóc cái, các bị cáo Đặng Văn Th, Chỉnh Văn B, Đinh Thị O đặt tiền chơi với C. Do Nguyễn Văn T không chơi nên Hồ Văn C đưa cho T 1.100.000 đồng và nhờ T thu tiền của người thua và trả tiền cho người thắng. Nguyễn Văn T đồng ý và lấy 08 quân bài tú lơ khơ để làm bảng vị hộ Hồ Văn C. Khi các bị cáo đang chơi thì có thêm nhiều người đến nhà T để tham gia mở chõ. Thấy các bị

cáo đánh bạc nên có Đặng Thị Ch tham gia cùng đánh bạc với các bị cáo nêu trên, còn những người khác không chơi.

Các bị cáo Hồ Văn C, Đặng Văn Th, Chỉnh Văn B, Đinh Thị O, Đặng Thị Ch cùng Nguyễn Văn T đánh bạc đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện V bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu giữ thu giữ tại chiếu bạc 9.950.000 đồng, tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng; 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng; 04 quân vị bằng đóm một mặt màu trắng, một mặt màu đen; 08 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa. Thu giữ trên người Đặng Văn Th 300.000 đồng và thu giữ trên người Đinh Thị O 1.600.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Quá trình điều tra xác định: Khi tham gia đánh bạc Hồ Văn C có số tiền 10.000.000 đồng, C lấy ra 4.000.000 đồng và đưa cho T 1.100.000 đồng, số tiền còn lại C cất trong túi áo nếu thua sẽ lấy ra chơi tiếp, khi bị bắt quả tang C bỏ chạy không biết số tiền bỏ ra thắng hay thua và số tiền trong túi áo bị rơi mất.

Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.100.000 đồng mà C đưa cho để thanh toán tiền bằng vị cho C. Khi bị bắt quả tang T bỏ chạy nên không biết thắng hay thua.

Đặng Thị Ch sử dụng số tiền 460.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt toàn bộ số tiền để trên chiếu bạc không biết thắng hay thua.

Đặng Văn Th sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc, Th lấy 2.000.000 đồng để chơi, khi bị bắt quả tang Th cất trong người 300.000 đồng và bị Công an thu giữ.

Chỉnh Văn B sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết.

Đinh Thị O sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng được 500.000 đồng. Số tiền 1.600.000 đồng bị Công an thu giữ.

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là 9.950.000 đồng; Số tiền thu giữ được trên người các bị can là 1.900.000 đồng. Căn cứ khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 01/2010/HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì xác định tổng số tiền các bị can dùng đánh bạc là 11.850.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 93/KLGD, ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 11.850.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T; Hồ Văn C; Đặng Thị Ch (tên gọi khác Đặng Thị K); Đặng Văn Th; Chỉnh Văn H; Đinh Thị O phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 04/3/2020 đến ngày 07/3/2020). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ch (tên gọi khác Đặng Thị K) 08 (tám) tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 04/3/2020 đến ngày 07/3/2020). Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

* Căn cứ khoản 1; 3 Điều 321; điểm i; s khoản 1; 2 Điều 51; 17; 58; 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2020.

Phạt bị cáo Hồ Văn C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; 17; 58; 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2020.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; 17; 58; 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chỉnh Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2020.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; 17; 58; 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị O 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục; nghĩa vụ của người được hưởng án treo trong thời gian thử thách; Quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09-7-2020, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thị Ch có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, rút nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Đặng Thị Ch giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình thức, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 355; điểm c, e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thị Ch, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T do có tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do là người có đóng góp công sức trong kháng chiến. Đối với bị cáo Đặng Thị Ch, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo vì không có tình tiết mới. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện T liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm; của Cơ quan điều tra Công an huyện V tỉnh Yên Bái; Viện Kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Văn Yên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thị Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Hồ Văn C, Đặng Văn Th, Chỉnh Văn B, Đình Thị O, Đặng Thị Ch cùng Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Các bị cáo đã sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 11.850.000 đồng. Trong đó, số tiền bị cáo Đặng Thị Ch sử dụng để đánh bạc là 460.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc mà giúp sức cho bị cáo Hồ Văn C đánh bạc với các bị cáo khác.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc thực hiện hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố

ý thực hiện với mục đích sát phạt nhau, nhằm thu lời bất chính. Nên việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

[3.1.] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thị Ch đều đã được Toà án cấp sơ thẩm cân nhắc cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại các điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, khi đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo thấy rằng: Bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Hồ Văn C chứ không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của bị cáo là rất mờ nhạt trong vụ án, không có ảnh hưởng gì lớn đối với việc các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, nên mức hình phạt 09 tháng tù do Toà án cấp sơ thẩm dành cho bị cáo là quá cao so với các bị cáo khác trong vụ án. Mặt khác, bị cáo đã từng là dân công hỏa tuyến tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có công đóng góp vào sự nghiệp cách mạng. Có thể coi đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Do bị cáo có vai trò thứ yếu trong việc thực hiện hành vi phạm tội; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Thị Ch, trong quá trình giải quyết tại giai đoạn phúc thẩm, cũng như tại phiên tòa. Bị cáo không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[3.2.] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T xin rút kháng cáo đối với nội dung xin được hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự để đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo này của bị cáo.

Bị cáo Đặng Thị Ch phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải ; chưa có tiền án , có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự . Bị cáo là đồng phạm có vai trò thứ yếu trong vụ án. Trước đây tuy bị cáo đã từng có tiền sự nhưng bị cáo đã thi hành xong từ ngày 08-02-2018, tính đến ngày bị cáo

phạm tội là 02 năm 26 ngày (từ 08-2-2018 đến 04-3-2020). Nên thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tính đến ngày bị cáo phạm tội đã quá 06 tháng. Vì vậy đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/ NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội. Nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo Đặng Thị Ch được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[4.] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thị Ch được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin hưởng án treo và chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị Ch (Đặng Thị K). Sửa một phần bản án sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thị Ch (tên gọi khác Đặng Thị K) phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 04/3/2020 đến ngày 07/3/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65. Các Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ch (tên gọi khác Đặng Thị K) 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, là ngày 26-9-2020.

Giao bị cáo Đặng Thị Ch cho Ủy ban nhân dân xã Quang Minh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình

bị cáo Đặng Thị Ch có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Đặng Thị Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Thị Ch cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thị Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án Cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái.
- PV27 CA tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh;
- VKS, CA, TAND, huyện Văn Yên;
- THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo; Công an trại tạm giam
- Lưu hồ sơ, Tập án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng

